TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

Số: 3360 /QĐ-BVBĐ-KD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán Mua sắm hàng hóa không phải là thuốc lần 6 cho hệ thống nhà thuốc Bệnh viện Bưu điện năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/6/2025 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 18/8/2023 của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Bưu điện;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 04/12/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc Ban hành quy chế tài chính của Bệnh viện Bưu điện;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 67/GUQ-BVBĐ-NSTH ngày 10/1/2025 của Bệnh viện Bưu điện về việc thực hiện các công việc của Bệnh viện;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thuốc và Điều trị ngày 30/10/2026;

Căn cứ Công văn số 3268/BVBĐ-KD ngày 02/11/2026 của Bệnh viện Bưu điện về việc mời cung cấp báo giá hàng hóa không phải là thuốc cho nhà thuốc Bệnh viện;

Căn cứ Yêu cầu báo giá số RQ2600088806 ngày 02/11/2026 của Bệnh viện Bưu điện đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Báo giá của các công ty đã gửi Báo giá theo Công văn số 3268/BVBĐ-KD ngày 02/11/2026 của Bệnh viện Bưu điện về việc mời cung cấp báo giá hàng hóa không phải là thuốc cho nhà thuốc Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 3334/QĐ-BVBĐ-KD ngày 06/11/2026 của Bệnh viện Bưu điện về việc phê duyệt chủ trương thực hiện dự toán mua hàng hóa không phải là thuốc lần 6 cho hệ thống nhà thuốc Bệnh viện Bưu điện năm 2026;

Theo đề nghị của khoa Dược ngày 09/11/2026 tại Tờ trình xin phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua hàng hóa không phải là thuốc lần 6 cho hệ thống nhà thuốc Bệnh viện Bưu điện năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm hàng hóa không phải là thuốc lần 6 cho hệ thống nhà thuốc Bệnh viện Bưu điện năm 2026 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao khoa Dược và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
-Như điều 3;
- Giám đốc (C/đ)
- Các Phó GĐBV (C/đ);
- Phòng KHTH, Tài chính Kế toán; Kinh doanh và Đầu tư (P/h);
- Lưu: VT, K.Dược.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

Lê Mạnh Đức

Phụ lục 1:

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua hàng hóa không phải là thuốc lần 6 cho hệ thống nhà thuốc Bệnh viện Bưu điện năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 3360 /QĐ-BVBĐ-KD ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Bưu Điện)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm (VNĐ)
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Bệnh viện Bưu điện	Gói thầu số 01: Mua 27 khoản thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Mua 27 khoản thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho Bệnh viện Bưu điện năm 2026	**7.845.180.609**	Nguồn chi phí từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	03 tháng	Không áp dụng
2	Bệnh viện Bưu điện	Gói thầu số 02: Mua 03 khoản dược mỹ phẩm	Mua 03 khoản dược mỹ phẩm cho Bệnh viện Bưu điện năm 2026	**60.440.160**	Nguồn chi phí từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	03 tháng	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**7.905.620.769 đồng** (Bằng chữ: Bảy tỷ chín trăm linh năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng)								

PHỤ LỤC 2: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt bổ sung thực phẩm bảo vệ sức khỏe lần 6 cho Bệnh viện Bưu điện năm 2025
(Kèm Quyết định số 3360 /QĐ-BVBĐ-KD ngày 09/11/2025 của Khoa Dược)

Gói 1: Gói thầu số 01: Mua 27 khoản thực phẩm bảo vệ sức khỏe

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (đồng)	Thành tiền (VND)	Căn cứ xây dựng giá kế hoạch				
							Cơ sở trúng thầu tham khảo	Tên hàng hóa	Đơn giá trúng thầu/Báo giá (VND)	Số QĐ trúng thầu	Ngày QĐ trúng thầu
1	Thành phần: "Tính trên 40ml: Năng lượng: 80kcal, Chất béo: <0,1g, Tinh bột: 0g, Chất xơ: 0g, Đạm: 20g, Muối: 0,13g, Natri: 54mg, Canxi: 12mg, Kali: 7,2mg, Phosphat: 160mg, Magie: 2,5mg Collagen ba thực phẩm, đạm whey phân lập (sữa) Dạng dung dịch đóng gói sẵn Uống hoặc ăn sống (ăn thông)". Xuất xứ: Châu Âu	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Gói	1.590	99.000,00	157.410.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN GRAVITAS	Thực phẩm dinh dưỡng y học ProtiMedic tropical	99.000,00		Báo giá ngày 05/11/2026
2	Thành phần: "Tính trên 100ml: Năng lượng: 200kcal, Chất béo: <0,1g, Tinh bột: 0g, Chất xơ: 0g, Đạm: 50g Muối: 0,33g, Natri: 135mg, Canxi: 30mg, Kali: 18mg, Phosphat: 400mg, Magie: 6,25mg Dạng dung dịch đóng gói sẵn. Uống hoặc ăn sống (ăn thông)". Xuất xứ: Châu Âu	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Gói	1.860	99.000,00	184.140.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN GRAVITAS	Thực phẩm dinh dưỡng y học ProtiMedic tropical	99.000,00		Báo giá ngày 05/11/2026
3	Thành phần: Myo-inositol, L-arginine HCl, Vitamin E, Niacin (vitamin B3), Kẽm, Acid pantothenic (vitamin B5), Vitamin B6, Vitamin B2, Vitamin B1, Acid folic, Selen, Biotin (vitamin B7), Vitamin D (cholecalciferol), Vitamin B12. Hàm lượng: 2000mg; 100mg; 20mg; 16mg; 10mg; 6mg; 2mg; 1,4 mg; 1,1mg; 400mcg; 50mcg; 50mcg; 10mcg; 2,5mcg. Xuất xứ: Châu Âu. Đường dùng: Uống . Dạng bào chế: Bột/cốm/hạt pha uống	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	gói	5.250	54.000,00	283.500.000,00	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Pregiope	54.000,00	2071/QĐ-PSTW	17-07-26
4	Thành phần: L-Carnitine Tartarate; Fructose, Vitamin C (Ascorbic acid), Heptahydrate Zinc Sulphate; men Selen hữu cơ; Coenzyme Q10; Folate; Vitamin B12 (Cyanocobalamine) Hàm lượng: 2000mg+ 1000mg+ 90mg+ 44,246mg+ 10mg+ 25mg+ 20mg+ 200mcg+ 1,5mcg. Xuất xứ: Châu Âu. Đường dùng: Uống . Dạng bào chế: Bột/cốm/hạt pha uống	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	gói	10.380	58.909,00	611.475.420,00	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Maxvir plus	58.909,00	2071/QĐ-PSTW	17-07-26
5	Thành phần: Inositol, Vitamin C; L-Cartmin; Magie; Coenzym Q10; Vitamin E; Vitamin B6, Axit folic; Biotin; I-ốt; Crom; Selen; Vitamin D3; Viatmin B12. Hàm lượng: 2000mg; 220mg; 200mg; 200mg; 30mg; 24mg (= 27IU); 4mg; 600mcg; 300mcg; 150mcg; 100mcg; 50mcg; 20mcg (=800IU); 12mcg. Xuất xứ: Châu Âu. Đường dùng: Uống . Dạng bào chế: Bột/cốm/hạt pha uống	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Gói	1.200	55.000,00	66.000.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN MASTERTRAN	Thực phẩm bảo vệ sức khoe Conceptive Women	55.000,00		Báo giá ngày 04/11/2026
6	Thành phần: (Sắt (sắt pyrophosphate được bao vi nang)) hoặc tương đương. Nồng độ, hàm lượng: 30 mg. Đường dùng: Uống . Dạng bào chế: Bột/cốm/hạt pha uống .Nguồn gốc: Châu Âu. Đường dùng: Uống . Dạng bào chế: Bột/cốm/hạt pha uống	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Gói	1.380	15.750,00	21.735.000,00	Bệnh viện sản nhi tỉnh Quảng Ngãi	Ferrolip	15.750,00	1742/QĐ-BVSN	11-06-26
7	Thành phần: Lactobacillus reuteri DSM 17938 (L. reuteri Protectis) Chất ổn định: Tinh dầu hướng dương, tinh dầu lõi cọ chuỗi trung bình. Hàm lượng: Mỗi liều 5 giọt chứa: 100 triệu tế bào lợi khuẩn sống. Xuất xứ: Châu Âu. Đường dùng: Uống; Đường dùng: Dung dịch uống	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Lọ	570	415.000,00	236.550.000,00	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe BioGaia Protectis baby drops	415.000,00		Báo giá ngày 05/11/2026
8	Thành phần: Myo-Inositol, Vitamin E, CoenZym Q10; Glutathione; L-Arginine; Chiro Inositol; N acetyl L cystein; Selen; Kẽm; Sắt; Magie; Vitamin B8; Vitamin B9. Hàm lượng: 2000mg; 12mg; 20mg; 30mg; 200mg; 50mg; 100mg; 50mcg; 10mg; 2mg; 75mg; 50mcg; 600mcg. Xuất xứ: Châu Âu. Đường dùng: Uống . Dạng bào chế: Bột/cốm/hạt pha uống	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Gói	450	61.000,00	27.450.000,00	Công ty TNHH DP Thành Phát	Inomaxx	61.000,00		Báo giá ngày 05/11/2026
9	Thành phần: Inositol 2000mg, L-Tyrosine 500mg, Chromium 40mcg, Selenium55mcg, Folic acid 200mcg. Xuất xứ: Châu Âu. Đường dùng: Uống . Dạng bào chế: Bột/cốm/hạt pha uống	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Gói	6.150	38.291,00	235.489.650,00	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe INOTIR	38.291,00	770/QĐ-PSTW	07-04-26
10	Thành phần: Lithothamne (Tảo đỏ); Canxi Gluconat; Canxi citrate; Vitamin D3 (50000UI/gr); Vitamin K1. Hàm lượng: 203mg; 149mg; 148mg; 800mcg; 10mcg. Xuất xứ: Châu Âu. Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: Viên	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Viên	46.320	9.900,00	458.568.000,00	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Thanh Phú	Trical Francese	9.900,00		Báo giá ngày 05/11/2026
11	Thành phần: Arginin (Arginin hydroclorid) 620 mg L-Carnitin (L-Carnitin fumarat) 501 mg Cavacurmin Curcumin Complex (gamma-cyclodextrin, curcumin từ chiết xuất Nghệ (Curcuma longa L.) 39 mg) 400 mg, Lycopen 10% 100 mg, Vitamin C (Calci L-ascorbat) 90 mg, Chiết xuất Bạch quả (Ginkgo biloba L.) 70 mg, Coenzyme Q10 50 mg, Vitamin E (DL-alpha-tocopheryl acetat) 10 mg, Kẽm (Kẽm sulfat) 10 mg, Chiết xuất Tiêu đen (Piper nigrum L.) (chứa Piperin 4,75 mg) 5mg, Vitamin B9 (Acid folic) 200 mcg, Selen (Natri selenit) 50 mcg. Xuất xứ: Châu Âu. Đường dùng: Uống . Dạng bào chế: Bột/cốm/hạt pha uống	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Gói	660	73.000,00	48.180.000,00	Bệnh viện Bưu điện	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe TRIFERTY - ATM	73.000,00	3798/QĐ-BVBĐ-KD	24-12-25
12	Thành phần: Magie+ Vitamin B6. Nồng độ/Hàm lượng: 200 mg; 1,4 mg. Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: Viên. Nguồn gốc: Châu Âu.	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Viên	4.560	8.836,00	40.292.160,00	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Magnella	8.836,00	Số 2071/QĐ-PSTW	17/07/2026
13	Thành phần: Vitamin E (D-alpha-tocopherol). Nồng độ/Hàm lượng: Vitamin E (D-alpha-tocopherol) 200mg (Tương đương 300 IU). Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: Viên. Nguồn gốc: Châu Âu.	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Viên	4.110	10.964,00	45.062.040,00	Bệnh viện Bưu Điện	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Doppelherz Aktiv Vitamin E	10.964,00	542/QĐ-BVBĐ-KD	02-03-26
14	Thành phần: Mỗi viên nang cứng chứa: Muối glucosamin của acid (6S)-5-methyl tetrahydrofolic 740 mcg Tương đương acid folic: 400 mcg). Nồng độ/Hàm lượng: 400 mcg. Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: Viên nang cứng. Nguồn gốc: Châu Âu.	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Viên	29160	13.000,00	379.080.000,00	Bệnh viện Bưu điện	Profolium	13.000,00	542/QĐ-BVBĐ-KD	08-03-26

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (đồng)	Thành tiền (VNĐ)	Căn cứ xây dựng giá kế hoạch				
							Cơ sở trúng thầu tham khảo	Tên hàng hóa	Đơn giá trúng thầu/Báo giá (VNĐ)	Số QĐ trúng thầu	Ngày QĐ trúng thầu
15	Thành phần: Trong 1 ml: (Lactobacillus gasseri, Lactobacillus johnsonii, Lactobacillus plantarum, Lactobacillus reuteri, Lactobacillus salivarius, Bifidobacterium breve, Bifidobacterium animalis, Bifidobacterium lactis, Bifidobacterium longum, Bifidobacterium bifidum) 60mg. Nồng độ/Hàm lượng: 1 liều = 5 giọt = 0.25ml . Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: dung dịch uống. Nguồn gốc: Châu Âu	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Chai	180	350.000,00	63.000.000,00	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Thanh Phú	Tenbimus	350.000,00		Báo giá ngày 05/11/2026
16	Thành phần: Iron(Iron (II) bisglycinate) + Folate + Manganese + Copper + Vitamin C+ Vitamin B12+ Inositol. Nồng độ/Hàm lượng: 45 mg +690 mcg +15 mg +1000 mcg +50 mg +5 mcg +100 mg. Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: Viên. Nguồn gốc: Châu Mỹ.	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Viên	48390	14.333,33	693.589.838,70	Bệnh viện A Thái Nguyên	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Febobic Plus	14.333,33	1283/QĐ-BVA	03-07-26
17	Thành phần cho 100ml: Dầu hạt lý chua đen (Ribes nigrum) + Vitamin E (Tocopheryl acetate) + Pyridoxine hydroclorid (Vitamin B6). Hàm lượng: 69,47g; 200mg; 28,5mg. Xuất xứ: Châu Âu. Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: dung dịch uống.	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Chai	669	353.454,00	233.279.640,00	Bệnh viện Bưu điện	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Ftobimbi Omega Junior	353.454,00	2467/QĐ-BVBĐ-KD	24-08-26
18	Thành phần: DHEA hoặc tương đương. Hàm lượng/Dung tích: 25mg. Xuất xứ: Châu Mỹ. Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: Viên	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Viên	30600	13.000,00	397.800.000,00	Bệnh viện A	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Avemos DHEA 25mg	13.000,00	Số 1283/QĐ-BVA	03/07/2026
19	Thành phần: Myo-inositol , L-carnitine tartrate , D-Chiro-inositol , axit alpha-lipoic , choline bitartrate , arginine alpha-ketoglutarate , N-Acetylcysteine , vitamin E (DL-alpha-tocopheryl acetate) , glutathione , kẽm oxide 10mg, vitamin B5 (D- pantothenate, canxi) , biotin , folate (axit pteroylmonoglutamic) , sodium selenite . Hàm lượng: 2000mg; 100mg; 50mg; 50mg; 50mg; 50mg; 50mg; 20mg; 30mg; 10mg; 450mcg; 400mcg; 49,5mcg. Xuất xứ: Châu Âu. Đường dùng: Uống . Dạng bào chế: Bột/cốm/hạt pha uống	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Gói	10620	65.000,00	690.300.000,00	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Thanh Phú	Gravid Combo	65.000,00		Báo giá ngày 05/11/2026
20	Thành phần: L-carnitine (tartrate) 1,725 g; Acetyl L-carnitine 0,5 g; Selenium (từ Sodium selenate (IV)) 50 mcg; Coenzyme Q10 20 mg; Vitamin C (dạng Acid L-ascorbic) 90 mg;Kẽm (từ Zinc citrate) 10 mg; Folic acid 200 mcg; Vitamin B12 (dạng Cyanocobalamin) 0,5 mcg Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: Dạng bột uống. Xuất xứ: Châu Âu	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Gói	15840	61.855,00	979.783.200,00	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Mensterona	61.855,00	Số 2071/QĐ-PSTW	17/07/2026
21	Thành phần Thành phần: Folate Nồng độ, hàm lượng: 400 mcg; Đường dùng: Uống .Dạng bào chế: Viên .Nguồn gốc: Châu Âu	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Viên	55950	9.327,00	521.845.650,00	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Fionna	9.327,00	Số 2071/QĐ-PSTW	17/07/2026
22	Thành phần: (OMEGA-3 414,64MG) DHA 308.57 MG+ EPA 78,75MG + VITAMIN E 10MG hoặc tương đương. Hàm lượng/Dung tích: (OMEGA-3 414,64MG) DHA 308.57 MG EPA 78,75MG VITAMIN E 10MG . Xuất xứ: Châu Âu. Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: Viên	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Viên	5760	12.000,00	69.120.000,00	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe ROMEGA	12.000,00	Số 2071/QĐ-PSTW	17/07/2026
23	Thành phần: MagnesiuM; Sắt, Vitamin B6 . Hàm lượng: 300mg, 14mg; 1,4mg. Xuất xứ: Châu Âu. Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: Viên	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Viên	16860	10.767,00	181.531.620,00	CÔNG TY TNHH ĐÁO THẠCH	SUVEAL® Mg-Fe	10.767,00		Báo giá ngày 05/11/2026
24	Thành phần: Vitamin D3(Cholecalciferol): 10.0mcg tương đương 400 IU.Vitamin K2 (Menaquinones-7): 15mcg, phosphorus 30mg, Magnesium: 10mg, phụ liệu dầu ô liu hoặc tương đương. Hàm lượng/Dung tích: Vitamin D3(Cholecalciferol): 10.0mcg tương đương 400 IU.Vitamin K2 (Menaquinones-7): 15mcg, phosphorus 30mg, Magnesium: 10mg, phụ liệu dầu ô liu. Xuất xứ: Châu Âu. Dạng bào chế: Dung dịch dầu xịt.Đường dùng: Uống	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Lọ	480	310.000,00	148.800.000,00	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe DEKA PLUS	310.000,00	Số 2071/QĐ-PSTW	17/07/2026
25	Thành phần: Sắt pyrophosphate 384,615mg (sắt pyrophosphate 130 mg tương đương 30 mg Sắt, Vitamin C 36,145 mg, trong đó Vitamin C (Acid ascorbic) 83% tương đương 30 mg, Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 1,944 mg tương đương 1,75 mcg Vitamin B12; Canxi L-5- Methyltetrahydrofolate 0,833 mg tương đương 600 mcg 5-MTHF (Acid folic). Nồng độ/Hàm lượng: Sắt pyrophosphate 384,615mg (sắt pyrophosphate 130 mg tương đương 30 mg Sắt, Vitamin C 36,145 mg, trong đó Vitamin C (Acid ascorbic) 83% tương đương 30 mg, Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 1,944 mg tương đương 1,75 mcg Vitamin B12; Canxi L-5- Methyltetrahydrofolate 0,833 mg tương đương 600 mcg 5-MTHF (Acid folic). Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: Bột pha dung dịch uống. Nguồn gốc: Châu Âu.	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Gói	44820	18.000,00	806.760.000,00	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe LIPOSIFER 5-MTHF	18.000,00	Số 2071/QĐ-PSTW	17/07/2026
26	Thành phần: Axit béo Omega-3 (dầu cá) ;Vitamin C (acid ascorbic);Magnesi (Magiê oxit);Vitamin B3 (nicotinamid);Sắt (sắt fumarat);Vitamin E (d-alpha-tocopherol);Vitamin B5 (Calci- D-Pantothenat);Kẽm (Kẽm oxit);Beta-Caroten;Vitamin B6 (pyridoxin hydrochlorid);Vitamin B2 (Riboflavin);Vitamin B1 (thiamin mononitrat);Đồng (Đồng sulphat);Axit folic (Vitamin B9);Iod (Kali I-ốt);Biotin;Vitamin D3 (cholecalciferol),Vitamin B12 (Cyanocybalamin) hoặc tương đương. Hàm lượng/Dung tích: 176 mg (trong đó DHA: 126 mg);80 mg;60 mg;15 mg;14 mg;12 mg;6 mg;5 mg;2 mg,2 mg,1,5 mg;1,2 mg,1 mg;400 mcg;150 mcg,60 mcg,5 mcg,2 mcg. Xuất xứ: Châu Âu.Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: Viên	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Viên	10680	10.789,00	115.226.520,00	Bệnh viện Bưu Điện	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Vital Pregna	10.789,00	2467/QĐ-BVBĐ-KD	24-08-26
27	Thành phần: Coenzyme Q10 + Chiết xuất Sơn tra + Vitamin B1 + Vitamin B16 + Vitamin B12 . Nồng độ/Hàm lượng: Coenzyme Q10 30 mg + Chiết xuất Sơn tra 50 mg + Vitamin B1 0.55 mg + Vitamin B16 0.7 mg+ Vitamin B12 1.25 mcg. Đường dùng: Uống. Dạng bào chế: Viên. Nguồn gốc: Châu Âu.	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Viên	13830	10.789,00	149.211.870,00	Bệnh viện Bưu Điện	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Coenzyme Q10	10.789,00	2467/QĐ-BVBĐ-KD	24-08-26

Tổng cộng: 27 khoản **Thành tiền:** **7.845.180.608,70**

PHỤ LỤC 3: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua bổ sung thực phẩm bảo vệ sức khoẻ lần 6 cho Bệnh viện Bưu điện năm 2025
(Kèm Quyết định số 3360 /QĐ-BVBĐ-KD ngày 09/11/2025 của khoa Dược)

Gói thầu số 02: Mua 03 khoản dược mỹ phẩm

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (đồng)	Thành tiền (VNĐ)	Căn cứ xây dựng giá kế hoạch				
							Cơ sở trúng thầu tham khảo	Tên hàng hóa	Đơn giá trúng thầu/Báo giá (VNĐ)	Số QĐ trúng thầu	Ngày QĐ trúng thầu
1	Thành phần: Aqua, lauryl glucoside, laureth-7-Citrate, cocamidopropyl betaine, gluconolactone, PEG-PPG-120/10 trimethylolpropane trioleate, laureth-2, phenoxyethanol, parfum, glycerin, sodium hydroxide, aloe barbadensis leaf juice, benzoic acid, disodium EDTA, dehydroacetic acid, butylene glycol, ethylhexylglycerin, lecithin, propylene glycol, serenoa serrulata fruit extract, hydrolyzed adansonia digitata extract, alpha-glucan oligosaccharide, nelumbium speciosum flower extract, sorbic acid - Thể tích: 200ml/ Quy cách: Hộp 1 chai 200ml - Dạng bào chế: Dung dịch - Đường dùng: Dùng ngoài - Xuất xứ: Châu Âu	Dược mỹ phẩm	Chai	120	215.000,00	25.800.000,00	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	DERMOXEN INTIMATE CLEANSER LENITIVO	215.000,00	2384/QĐ-PSTW	05-08-2026
2	Thành phần: Aqua (Water), Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betaine, Glycerin, Sodium Chloride, Parfum (Fragrance), Glycol Distearate, Lactic Acid, PEG-7 Glyceryl Cocoate, Panthenol, Laureth-4, Sodium Benzoate, Allantoin, Hexyl Cinnamal, Linalool, Hydroxycitronellal, Glyceryl Oleate hoặc tương đương. Hàm lượng/Dung tích: 78,1379%+10%+6%+2%+0,95%+0,6%+0,54%+0,5%+0,5%+0,2%+0,2%+0,2%+0,1%+0,0298%+0,0195%+0,0128%+0,01% Xuất xứ: Châu Âu. Dạng bào chế: Dạng Gel Đường dùng: Dùng ngoài	Dược mỹ phẩm	Chai	60	224.836,00	13.490.160,00	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Ziaja Intimate Creamy Wash With Lactic Acid Protective	224.836,00	1445/QĐ-PSTW	04-06-26
3	Thành phần: Aqua, Lauryl Glucoside, Cocamidopropyl Betaine, Glycerin, Lactobacillus Ferment, PEG-18 Glyceryl Oleate/Cocoate, Cocamide DEA (1,65%), Aloe Barbadensis Leaf Extract, Phenethyl Alcohol, Sodium Chloride, Caprylyl Glycol, Allantoin, Parfum (0,1%), Panthenol, Lactic acid (0,048%). - Thể tích: 150ml. Xuất xứ: Châu Âu. Đường dùng: Dùng ngoài	Dược mỹ phẩm	Chai	90	235.000,00	21.150.000,00	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BIOMEDICO	PROVAG emulsion (PROVAG Emulsja)	235.000,00		Báo giá ngày 05/11/2026
Tổng cộng: 03 khoản					**Thành tiền:**	**60.440.160,00**					